

Lesson 2: What is your name?

Homework

1. Finish the table below

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10+	Mười một		Mười ba			Mười sáu		Mười tám		Hai mươi
20+	Hai một	Hai hai			Hai lăm	Hai sáu	Hai bảy	Hai tám	Hai chín	Ba mươi
40+			Bốn ba	Bốn tư		Bốn sáu	Bốn bảy		Bốn chín	
50+										
90+										Một trăm

2. Complete these dialogues:

- A** Hà: Xin chào.
Vy: Chào, _____?
Hà: Tôi tên là Hà.
Còn bạn?
Vy: _____.
Hà: Rất vui được gặp bạn!
Vy: _____!
- B** Tiên: Xin chào!
Mình tên là Tiên.
Nam: Chào Tiên! Mình là Nam.

Lan: Mình tên là Lan.
Rất vui được gặp bạn!
Nam: _____!

C Lan bumped into a person...

- Lan: Ô xin lỗi!
Hiển: _____
Lan: Ôi trời ơi Hiển!
Hiển: Ơ ơ ơ Lan!

They realized that they were in the same class in high school, so they decided to find a coffee to chat. About 5p.m., Lan had to leave, so she said goodbye to Hiển:

- Lan: _____ Hẹn gặp lại!
Hiển: Ừ, _____!

3. Translate these phrases into Vietnamese and match them with the pictures:

- | | | | |
|----------|--------------|------------------|---------------|
| a. Hello | b. Bye | c. See you again | d. Thank you |
| e. Sorry | f. Oh my God | g. Yes | h. No problem |

